

STT	Chủ đề, mạch kiến thức	Số câu, số điểm, câu số	Mức 1 (Nhận biết)		Mức 2 (Hiểu)		Mức 3 (Vận dụng)		Tổng cộng	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	<b>Số học:</b> - Đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100 000 000 - Cộng, trừ các số trong phạm vi 1 000 000 - Làm tròn số đến hàng trăm nghìn.	Số câu	2		1	1		1	3	2
		<i>Số điểm</i>	<i>2</i>		<i>1</i>	<i>1</i>		<i>1</i>	<i>3,0</i>	<i>2,0</i>
		Câu số	1 a, b 2 a, b		3 a, b	6a,b		8 a, b		
2	<b>Đại lượng và đo đại lượng:</b> - Đơn vị đo khối lượng, thời gian.	Số câu	1						1	
		<i>Số điểm</i>	<i>1</i>						<i>1,0</i>	
		Câu số	4 a,b							
3	<b>Yếu tố hình học:</b> - Góc, đơn vị đo góc. - Đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song.	Số câu			1				1	
		<i>Số điểm</i>			<i>2</i>				<i>2,0</i>	
		Câu số			5 a,b					
4	<b>Giải toán có lời văn:</b> Giải bài toán có liên quan đến rút về đơn vị, tìm số trung bình cộng	Số câu				1				1
		<i>Số điểm</i>				<i>2</i>				<i>2,0</i>
		Câu số				7				
<b>TỔNG</b>		Số câu	3	0	2	2		1	5	3
			3		4		1		8	
		Số điểm	3,0	0	3,0	3,0		1,0	6,0	4,0
			<i>3,0</i>		<i>6,0</i>		<i>1,0</i>		<i>10</i>	
		Tỉ lệ	30%		60%		10%		100%	

# ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2025-2026

Môn: Toán lớp 4

(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian giao đề)

Họ và tên : .....Lớp:.....

Điểm	Nhận xét	Ký tên

**Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng của các câu sau.**

**Câu 1: (M1 - 1đ)**

a) "Năm triệu, hai trăm linh năm nghìn, hai trăm linh chín" viết là:

A. 51 005 209                      B. 5 205 209                      C. 5 150 209                      D. 5 150 290

b. Số gồm: 9 chục triệu, 4 triệu, 8 trăm nghìn, 5 chục nghìn và 2 chục được viết là:

A. 9 485 002                      B. 90 485 02                      C. 94 805 020                      D. 94 850 020

**Câu 2: ( M1-1đ)**

a) Số lớn nhất trong các số là: 37 605; 38 650; 38 506; 38 560

A. 37 506                      B. 37 605                      C. 37 650                      D. 37 560

b) Trong các số : 341; 579; 698; 1247. Số chẵn là:

A. 341                      B. 579                      C. 698                      D. 1247

**Câu 3: ( M2-1đ)**

a) Làm tròn số 62 704 810 đến hàng trăm nghìn là:

A. 62 704 000                      B. 62 700 000                      C. 62 704 800                      D. 62 700 810

b) Số 285 378 làm tròn đến hàng trăm nghìn được số:

A. 285 000                      B. 285 300                      C. 285 400                      D. 300 000

**Câu 4: (M1- 1đ): Điền số thích hợp vào ô trống:**

a) 8 phút 90 giây = .....giây

b) 7 tấn 358 kg = .....kg

**Câu 5: (M2- 1 đ): Đặt tính và tính:**

396 808 + 252 411

934 955 – 468 726

.....  
.....  
.....  
.....

.....  
.....  
.....  
.....





UBND XÃ KIẾN HƯNG  
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠI HÀ

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2025 - 2026  
MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 4

TT	Chủ đề, mạch kiến thức Phần kiểm tra đọc	Số câu, câu số, số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng cộng		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	<b>Đọc thành tiếng</b>	<b>3 điểm</b>	Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng, diễn cảm, biết ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, cụm từ; tốc độ đọc 60-80 tiếng; và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài vừa đọc trong thời gian 2 phút/ học sinh. GVCN kiểm tra trong các tiết ôn tập giữa HK I.								
2	<b>Đọc hiểu</b>	<b>7 điểm</b>									
2.1	<b>Đọc hiểu văn bản:</b> - Xác định được nội dung của bài đọc; - Xác định được những chi tiết trong bài đọc; - Hiểu được ý nghĩa của bài đọc.	Số câu	2		2			1	4	1	
		<b>Câu số</b>	<b>1,2</b>		<b>3,4</b>			<b>5</b>			
		<b>Số điểm</b>	<b>1,0</b>		<b>1,0</b>			<b>0,5</b>	<b>2,0</b>	<b>0,5</b>	
2.2	<b>Kiến thức tiếng Việt:</b> - Tìm, hiểu một số từ ngữ về các chủ đề: Chân dung của em; Chăm học, chăm làm; Như măng mọc thẳng, Kho báu của em. - Xác định được danh từ - Biết đặt câu có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa, danh từ chung, danh từ riêng. - Biết cách dùng dấu ngoặc kép, dấu gạch ngang.	Số câu	2		1	1		1	3	2	
		<b>Câu số</b>	<b>6,7</b>		<b>8</b>	<b>9</b>		<b>10</b>			
		<b>Số điểm</b>	<b>1,5</b>		<b>1,0</b>	<b>1,0</b>		<b>1,0</b>	<b>2,5</b>	<b>2,0</b>	
<b>Tổng phần đọc hiểu và kiến thức Tiếng Việt</b>		Số câu	<b>4</b>		<b>3</b>	<b>1</b>		<b>2</b>	<b>7</b>	<b>3</b>	
			<b>4</b>		<b>4</b>		<b>2</b>	<b>10</b>			
		<b>Số điểm</b>	<b>2,5</b>		<b>2,0</b>	<b>1,0</b>		<b>1,5</b>	<b>4,5</b>	<b>2,5</b>	
		<b>TLV 10 điểm</b>	Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về một nhân vật trong một câu chuyện, bài văn, bài thơ đã học, bộ phim đã xem. (Thời gian 40 phút).								

# ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2025-2026

Môn: Tiếng Việt lớp 4

(Thời gian làm bài: 75 phút, không kể thời gian giao đề)

Họ và tên .....Lớp:.....

Điểm	Nhận xét	Ký tên

## A. Kiểm tra đọc (10 điểm)

### 1. Kiểm tra đọc thành tiếng (3 điểm)

Đọc 1 đoạn hoặc 1 bài với tốc độ đọc khoảng 60-70 tiếng và trả lời 1 câu hỏi liên quan đến nội dung bài vừa đọc.

### 2. Kiểm tra đọc hiểu kết hợp kiểm tra kiến thức Tiếng Việt (7 điểm)

Đọc bài sau

#### TRUNG THU ĐỘC LẬP

Đêm nay anh đứng gác ở trại. Trăng ngàn và gió núi bao la khiến lòng anh man mác nghĩ tới trung thu và nghĩ tới các em. Trăng đêm nay soi sáng xuống nước Việt Nam độc lập yêu quý của các em. Trăng sáng mùa thu vằng vặc chiếu khắp thành phố, làng mạc, núi rừng, nơi quê hương thân thiết của các em...

Anh nhìn trăng và nghĩ tới ngày mai...

Ngày mai, các em có quyền mơ tưởng một cuộc sống tươi đẹp vô cùng. Mười mười lăm năm nữa thôi, các em sẽ thấy cũng dưới ánh trăng này, dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện; ở giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên những con tàu lớn. Trăng của các em sẽ soi sáng những ống khói nhà máy chỉ chít, cao thẳm, rải trên đồng lúa bát ngát vàng thơm, cùng với nông trường to lớn, vui tươi.

Trăng đêm nay sáng quá ! Trăng mai còn sáng hơn. Anh mừng cho các em vui Tết Trung thu độc lập đầu tiên và anh mong ước ngày mai đây, những tết trung thu tươi đẹp hơn nữa sẽ đến với các em.

*Thép Mới*

**Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy trả lời các câu hỏi sau bằng cách khoanh tròn đáp án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu của từng câu.**

**Câu 1: (M1- 0,5 đ). Anh chiến sĩ nghĩ tới trung thu và các em nhỏ vào thời điểm nào?**

- A. Vào thời điểm anh đứng gác trên biển.
- B. Vào thời điểm anh đang ngủ.
- C. Vào thời điểm anh đứng gác ở trại trong đêm trăng trung thu độc lập đầu tiên.
- D. Vào thời điểm anh đang chiến đấu trên mặt trận với quân giặc.

**Câu 2: (M1-0,5 đ). Những câu nào cho thấy vẻ đẹp của đêm trăng trung thu độc lập?**

- A. Trăng trung thu có ánh chiến sĩ đứng gác.
- B. Đêm trăng trung thu, trẻ em trên khắp đất nước cùng rước đèn, phá cỗ.
- C. Trăng ngàn và gió núi bao la; trăng soi sáng xuống nước Việt Nam độc lập yêu quý; trăng vàng vạc chiếu khắp thành phố, làng mạc, núi rừng.
- D. Trăng mùa thu sáng vàng vạc chiếu khắp thành phố, làng mạc, núi rừng.

**Câu 3: (M2-0,5 đ). Anh chiến sĩ tưởng tượng đất nước trong những đêm trăng tương lai ra sao?**

- A. Dưới ánh trăng trung thu, trẻ em trên khắp đất nước cùng rước đèn, phá cỗ.
- B. Dưới ánh trăng, đất nước không có sự thay đổi.
- C. Dưới ánh trăng, đất nước có gió núi bao la.
- D. Dưới ánh trăng, dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện; giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên những con tàu lớn; ống khói nhà máy chi chít.

**Câu 4: (M2- 0,5 đ). Đất nước trong mơ ước của anh chiến sĩ năm xưa với đất nước ta hiện nay giống nhau như thế nào?**

- A. Giống hệt nhau, không hơn, không kém.
- B. Giống nhau một phần, phần không giống là nước ta ngày nay còn có nhiều thay đổi hiện đại hơn, to lớn hơn.
- C. Gần giống, một số cảnh chưa to lớn, hiện đại như ước mơ.
- D. Không giống nhau tý nào.

**Câu 5 : (M3-0,5 đ). Em cảm nhận được điều gì qua bài Trung thu độc lập?**

.....  
.....  
.....

**Câu 6: (M1- 0,5 đ). Từ “nước” trong câu “Trăng đêm nay soi sáng xuống nước Việt Nam độc lập yêu quý của các em.” là:**

- A. Danh từ chung
- B. Danh từ riêng
- C. Không phải là danh từ
- D. Vừa danh từ chung vừa danh từ riêng.

**Câu 7: (M1-1đ). Dấu gạch ngang trong đoạn sau được dùng để làm gì?**

Mười mười lăm năm nữa thôi cũng dưới ánh trăng này, các em sẽ thấy:

- Dòng thác nước đổ xuống làm chạy máy phát điện.
- Ở giữa biển rộng, cờ đỏ sao vàng phấp phới bay trên những con tàu lớn.
- Trăng của các em sẽ soi sáng những ống khói nhà máy chi chít, cao thẳm, rải trên đồng lúa bát ngát vàng thơm, cùng với nông trường to lớn, vui tươi.

- A. Đánh dấu lời nói của nhân vật trong đối thoại
- B. Đánh dấu phần chú thích trong câu.
- C. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê.
- D. Đánh dấu các danh từ trong đoạn văn.

**Câu 8 : ( M2- 1đ). Câu nào đặt đúng vị trí của dấu ngoặc kép ?**

- A. Câu chuyện cổ tích Thạch Sanh đã cho chúng ta thấy hình ảnh một chàng “Thạch Sanh” dũng cảm, lương thiện.
- B. Câu chuyện cổ tích “Thạch Sanh” đã cho chúng ta thấy hình ảnh một chàng Thạch Sanh dũng cảm, lương thiện.
- C. Câu chuyện cổ tích “Thạch Sanh” đã cho chúng ta thấy hình ảnh một chàng “Thạch Sanh dũng cảm, lương thiện”.
- D. Câu chuyện cổ tích “Thạch Sanh” đã cho chúng ta thấy hình ảnh một chàng “Thạch Sanh” dũng cảm, lương thiện.

**Câu 9 : (M2- 1đ). Đặt một câu văn có sử dụng danh từ chung và danh từ riêng.**

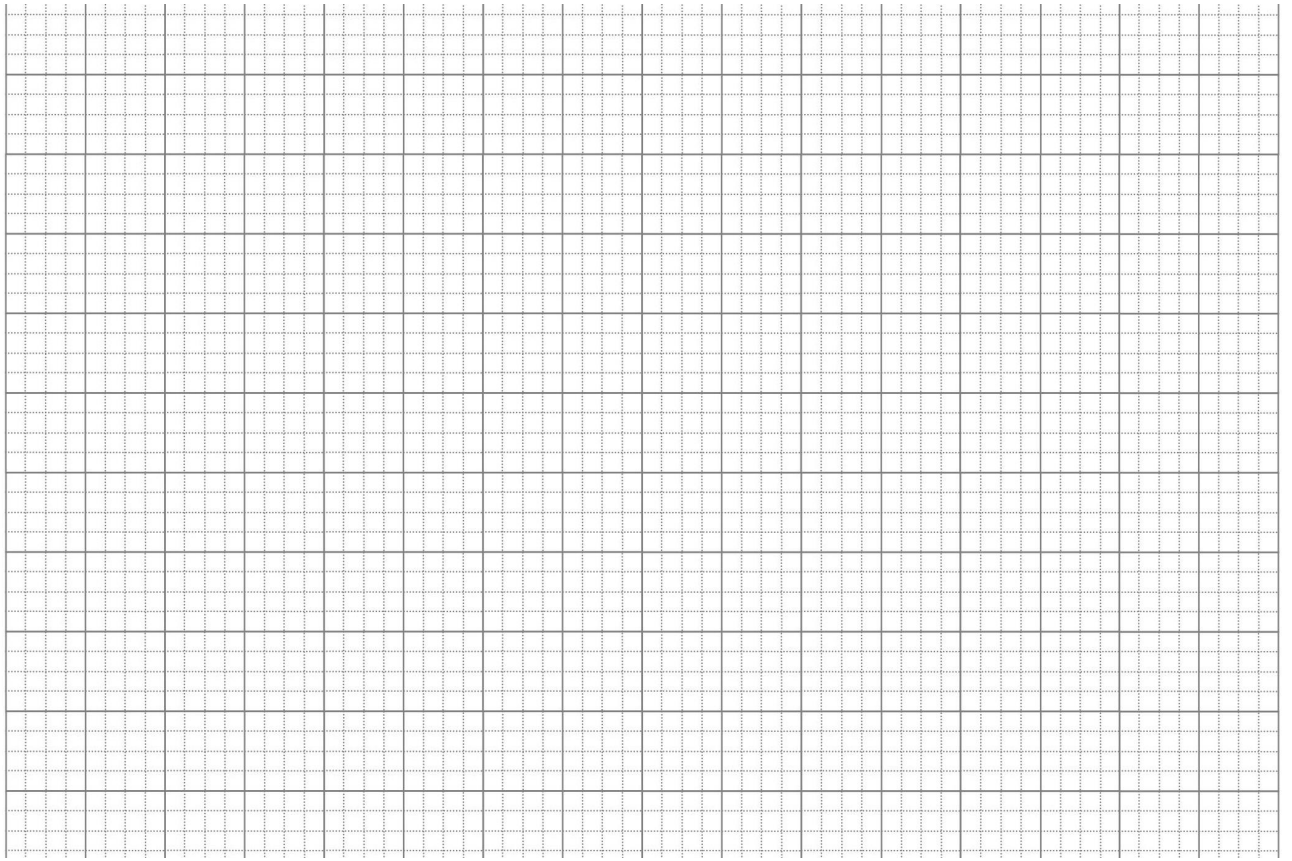
.....  
 .....

**Câu 10: (M3- 1). Đặt một câu có hình ảnh nhân hóa tả về một loại cây hoặc một con vật em yêu thích.**

.....  
 .....

### **B. Kiểm tra viết (10 điểm)**

Viết đoạn văn (10 - 12 câu) nêu cảm nghĩ của em về nhân vật trong một bộ phim đã xem hoặc một nhân vật trong một câu chuyện, bài thơ, bài văn em đã đọc.



## ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN GIỮA KÌ 1

### A. Đọc và trả lời câu hỏi (7 điểm)

Câu 1: (0,5 điểm) C

Câu 2: (0,5 điểm) C

Câu 3: (0,5 điểm) D

Câu 4: (0,5 điểm) B

Câu 5: (0,5 điểm) Tình thương yêu các em nhỏ của anh chiến sĩ, mơ ước của anh về tương lai đẹp đẽ của các em và của đất nước.

Câu 6: (0,5 điểm) A

Câu 7: (1 điểm) C

Câu 8: (1 điểm) B

Câu 9: (1 điểm) Ví dụ: An là bạn thân của em.

Câu 10: (1 điểm)

Ví dụ:

Cô ( Chị) hồng xòe những cánh hoa xinh vươn mình trong gió.

Hoặc: Mùa đông, cây bàng trơ trụi với những bàn tay khẳng khiu, gầy gò.

Hay: Những chú ve sâu hát ca cả một mùa hè.

Gà mẹ âu yếm ngắm nhìn đàn con thơ.

### B. Viết (10 điểm)

Đảm bảo các yêu cầu sau:

+Mở đầu: 2đ

- Giới thiệu về câu chuyện và nhân vật mà em muốn kể.

+Triển khai: 6đ

- Nêu khái quát về nhân vật đó.

- Đặc điểm tính cách,... của nhân vật đó.

+Kết thúc: 2đ

- Bài học rút ra từ nhân vật đó.

